TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2022/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương - Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 24/10/1985; nơi cư trú: Xóm 5 (xóm 16 cũ), xã K, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết K, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1963; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 12/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2020.

Tiền sự: Ngày 16/7/2021, Công an xã K, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", mức phạt 1.000.000đ.

Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 19/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Phố B, xã X, huyện XT, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1989; "vắng mặt".

2. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1985; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, Bùi Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RS, màu đen đỏ BKS 18X1-3702 đi lang thang tới các xã trong huyện Xuân Trường lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực bãi sửa chữa tàu thuyền của anh Nguyễn Văn Đức ở phố Bùi Chu, xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, N phát hiện cổng bãi sửa chữa tàu thuyền không khoá, không có người trông coi, bên trong bãi có để nhiều vỏ bình oxy bằng kim loại, màu xám, cao 155cm, đường kính 23cm, thể tích 43 lít, trọng lượng 65kg/bình nên đã lén lút đi xe mô tô đến khu vực để bình oxy. Đến nơi, N dừng xe rồi bê 01 vỏ bình oxy đặt lên yên sau xe mô tô, sau đó một tay giữ vỏ bình oxy, một tay điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực tổ 5, thị trấn Xuân Trường, N gặp 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ điều khiển xe máy cùng chiều đi thu mua đồ điện và các vật dụng cũ. N hỏi người đàn ông có mua bình oxy không, người đó hỏi giá bao nhiêu tiền, N trả lời là 500.000đ và người đó trả 400.000đ, N đồng ý bán chiếc vỏ bình oxy trên cho người đàn ông đó, nhận 400.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết.

Trong quá trình xác minh ban đầu, N đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 13/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã ra quyết định truy nã đối với N. Ngày 16/12/2021, N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đen đỏ, BKS 18X1-3702, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu vàng đã qua sử dụng; 01 áo khoác gió màu xanh dương, dài tay, đã qua sử dụng (là xe, áo, mũ N sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: 01 vỏ bình oxy bằng kim loại, chiều cao 155cm, đường kính 23cm, thể tích 43 lít, trọng lượng 65kg tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKSXT ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Bùi Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn N đã có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, tại bãi sửa chữa tàu thuyền ở phố Bùi Chu, xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Bùi Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 vỏ bình oxy bằng kim loại có trọng lượng 65kg trị giá 1.500.000đ của anh Nguyễn Văn Đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn, bị cáo đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình và đầu thú; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo Bùi Văn N không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với người đàn ông đã mua bình oxy của Bùi Văn N, N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài ra không còn tài liệu nào khác nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với chiếc xe mô tô BKS 18X1-3702, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành xác minh, xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Minh là vợ bị cáo. Chị Minh không biết việc N sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Minh là phù hợp.

Đối với 01 vỏ bình oxy bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 mũ bảo hiểm màu vàng và 01 áo khoác gió màu xanh bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Bùi Văn N đã tự nguyên tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đức số tiền 1.500.000đ, anh Đức đồng ý và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 áo khoác gió màu xanh thu giữ của bị cáo.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 31/CCTHA lập ngày 28/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã K;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.